

UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1226/SNN&PTNT-VPĐPNTM

An Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2017

V/v hướng dẫn sử dụng nguồn vốn  
sự nghiệp thực hiện Chương trình  
MTQG xây dựng nông thôn mới

VĂN PHÒNG UBND-UBND  
HUYỆN TỈNH BIÊN

ĐẾN Số: 36.77a.....  
Ngày: 28/8/17.....

Chuyên: 10/55.....

Lưu hồ sơ số: .....

Phính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2017,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017 đã phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố. Cụ thể như sau:

**I. Chỉ tiêu kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2017 đã phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố:**

**Tổng kinh phí: 9.455 triệu đồng** thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã (đính kèm biểu 01)

**1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát xây dựng nông thôn mới cho cấp huyện:**

a) **Kinh phí thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới:** với tổng kinh phí là 490 triệu đồng; định mức hỗ trợ như sau:

- TX. Tân Châu và 8 huyện còn lại được phân bổ 50 triệu đồng/đơn vị;  
TP. Châu Đốc, TP. Long Xuyên 20 triệu/đơn vị.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) phân bổ dự toán cho Phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố làm chủ đầu tư, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn có liên quan và các tổ chức chính trị xã hội cấp huyện triển khai thực hiện (đính kèm biểu 02).

**b) Kinh phí kiểm tra giám sát xây dựng nông thôn mới:** với tổng kinh phí là 230 triệu; định mức hỗ trợ như sau:

- TX. Tân Châu và 8 huyện còn lại được phân bổ bình quân 2 triệu đồng/xã (Riêng TP Châu Đốc và Long Xuyên xem xét tự cân đối, bổ sung).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ dự toán cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thị xã, thành phố làm chủ đầu tư, xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn (đính kèm biểu 02).

## **2. Hỗ trợ kinh phí cho 119 xã trên địa bàn toàn tỉnh:**

**a) Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới,** với tổng kinh phí là: 2.975 triệu đồng; định mức hỗ trợ như sau:

- Bình quân 25 triệu đồng/xã, phân bổ cho 119 xã trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ dự toán cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thị xã, thành phố làm chủ đầu tư, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới (đính kèm biểu 02).

**b) Hỗ trợ phát triển sản xuất, gắn với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,** với tổng kinh phí là 5.760 triệu đồng; mức hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ cho 48 xã điểm đạt chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (theo Chương trình hành động số 04-CTr/TU) định mức hỗ trợ 120 triệu đồng/xã (kèm danh sách 48 xã biểu 03).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ dự toán cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thị xã làm chủ đầu tư, để phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện (đính kèm biểu 02).

- Đối với nội dung này, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau.

## **II. Cơ chế quản lý, điều hành:**

## **1. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh:**

- Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn phòng Nông nghiệp & PTNT/phòng Kinh tế tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Quản lý, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch Chương trình; tổ chức kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động cấp huyện, cấp xã.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, định kỳ và đột xuất cho đơn vị cấp trên như Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, Văn phòng Điều phối TW Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới...

## **2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.**

- Chỉ đạo triển khai lập kế hoạch công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động cấp huyện, cấp xã, giao nhiệm vụ cho Phòng Nông nghiệp & PTNT/phòng Kinh tế làm chủ đầu tư, trực tiếp quản lý và hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, vận động.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể cấp huyện phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT/phòng Kinh tế lập kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền vận động cấp huyện, UBND xã lập kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền vận động cấp xã.

- Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch vốn được UBND tỉnh phân bổ và nội dung hướng dẫn trên, UBND cấp huyện chỉ đạo cho các đơn vị được giao nhiệm vụ và UBND các xã tổ chức thực hiện, sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

- Tùy tình hình thực tế ở địa phương và khả năng ngân sách, UBND các huyện cân đối, bố trí kinh phí (ngoài chỉ tiêu kinh phí tỉnh phân bổ năm 2017) để thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động cho các ngành, đoàn thể cấp huyện và các xã trên địa bàn, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; xem xét cân đối, bố trí bổ sung kinh phí đảm bảo hoạt động cho Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp huyện.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý sử dụng và quyết toán với Kho bạc nhà nước các huyện, thị xã, thành phố, theo đúng mục tiêu và đúng quy định của luật ngân sách nhà nước.

## **2. Phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố:**

- Đối với kinh phí cho cấp huyện thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động xây dựng NTM: Căn cứ nội dung kế hoạch Chương trình năm 2017 của huyện, phối hợp với các tổ chức đoàn thể cấp huyện xây dựng nội dung, kế hoạch thực hiện và định mức chi cụ thể, thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định dự toán, định mức trước khi tổ chức thực hiện.

- Đối với kinh phí cho các xã trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động xây dựng NTM: hướng dẫn UBND các xã xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp phòng Tài chính kế hoạch cấp huyện thẩm định nội dung và định mức chi tiết theo quy định.

- Sau khi có kết quả thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (kinh phí tuyên truyền cấp huyện và cấp xã), phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế tổng hợp thành kế hoạch tuyên truyền vận động chung của huyện báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) và UBND huyện trước khi tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền cấp huyện, cấp xã; kịp thời tham mưu cho UBND huyện thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng công tác tuyên truyền vận động cấp huyện, cấp xã.

- Báo cáo tiến độ thực hiện định kỳ và cập nhật lũy kế kết quả thanh quyết toán: hàng tháng (vào ngày 15), hàng quý (vào ngày 20 tháng cuối quý), 6 tháng (ngày 20 tháng 6); Kết thúc niên độ tài chính, xây dựng báo cáo quyết toán năm, kèm bản đối chiếu số dư với Kho bạc Nhà nước cấp huyện, báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) theo quy định.

## **4. Phòng Tài chính - kế hoạch cấp huyện:**

- Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, tổ chức thẩm định kế hoạch, định mức chi tiết của các đơn vị được giao kinh phí thực hiện theo quy định.

- Phối hợp phòng Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ, hướng dẫn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các đơn vị được giao dự toán thực hiện.

## **5. Đối với Ủy ban nhân dân các xã:**

- Đối với kinh phí cho các xã trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố, thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động xây dựng NTM: Căn cứ nội dung kế hoạch Chương trình năm 2017 của xã, UBND các xã xây dựng kế

hoạch thực hiện gửi phòng Nông nghiệp & PTNT/phòng Kinh tế thẩm định về nội dung và gửi phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, phê duyệt định mức trước khi triển khai thực hiện.

- Tuân thủ các trình tự thủ tục, hồ sơ chứng từ thanh toán, để quyết toán với phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế theo quy định.

### **III. Sử dụng, thanh quyết toán kinh phí**

- Đơn vị được UBND cấp huyện phân bổ chỉ tiêu kinh phí, lập kế hoạch nội dung tuyên truyền, vận động, hoạt động kiểm tra giám sát, thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

- Các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện chi và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Phòng Tài chính & Kế hoạch và Khoa bạc Nhà nước cấp huyện hướng dẫn cụ thể.

Trên đây là hướng dẫn sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh) để cùng phối hợp xử lý./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP.UBND tỉnh;
- Sở TC, Sở KH&ĐT, KBNN tỉnh;
- Phòng NN&PTNT huyện, Phòng KT TX, TP;
- P.KH&TC;
- Lưu VT, VPĐPNTM, PĐTP.



**Trần Anh Thư**

**PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHO CẤP HUYỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số 1226/SNN&PTNT-VPĐPNTM ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Số xã	Tổng số	Cấp huyện		Cấp xã		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Truyền thông, tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới	Chi phí kiểm tra, giám sát Chương trình nông thôn mới	Truyền thông, tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới	Hỗ trợ PTSX gắn với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		
	<b>Tổng</b>		9.455	490	230	2.975	5.760		
<b>I</b>	<b>UBND các Huyện, TX, TP</b>	<b>119</b>	<b>9.455</b>	490	230	2.975	5.760		
1	UBND TP Long Xuyên	2	190	20		50	120	UBND TP Long Xuyên	UBND các huyện, TX, TP giao dự toán cho phòng NN&PTNT/Kinh tế phối hợp với các đơn vị có liên quan cấp huyện và UBND các xã tổ chức thực hiện
2	UBND TP Châu Đốc	2	70	20		50		UBND TP Châu Đốc	
3	UBND huyện An Phú	12	734	50	24	300	360	UBND huyện An Phú	
4	UBND TX Tân Châu	9	653	50	18	225	360	UBND TX Tân Châu	
5	UBND huyện Phú Tân	16	1.202	50	32	400	720	UBND huyện Phú Tân	
6	UBND huyện Châu Phú	12	974	50	24	300	600	UBND huyện Châu Phú	
7	UBND huyện Tịnh Biên	11	707	50	22	275	360	UBND huyện Tịnh Biên	
8	UBND huyện Tri Tôn	13	881	50	26	325	480	UBND huyện Tri Tôn	
9	UBND huyện Châu Thành	12	854	50	24	300	480	UBND huyện Châu Thành	
10	UBND huyện Chợ Mới	16	1.322	50	32	400	840	UBND huyện Chợ Mới	
11	UBND huyện Thoại Sơn	14	1.868	50	28	350	1.440	UBND huyện Thoại Sơn	





**Biểu 02**

**PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GẮN VỚI MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017**

*(Kèm theo Công văn số 1226/SNN&PTNT-VPĐPNTM ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị	Số xã	Định mức hỗ trợ	Thành tiền	Chủ đầu tư	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>			9.455		
<b>A</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>			720		
<b>I</b>	<b>Chi hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, vận động XDNTM cấp huyện</b>			490		UBND các huyện, TX, TP giao dự toán cho phòng NN&PTNT/Kinh tế tổ chức thực hiện
1	UBND TP Long Xuyên		20	20	UBND TP Long Xuyên	
2	UBND TP Châu Đốc		20	20	UBND TP Châu Đốc	
3	UBND huyện An Phú		50	50	UBND huyện An Phú	
4	UBND TX Tân Châu		50	50	UBND TX Tân Châu	
5	UBND huyện Phú Tân		50	50	UBND huyện Phú Tân	
6	UBND huyện Châu Phú		50	50	UBND huyện Châu Phú	
7	UBND huyện Tịnh Biên		50	50	UBND huyện Tịnh Biên	
8	UBND huyện Tri Tôn		50	50	UBND huyện Tri Tôn	
9	UBND huyện Châu Thành		50	50	UBND huyện Châu Thành	
10	UBND huyện Chợ Mới		50	50	UBND huyện Chợ Mới	
11	UBND huyện Thoại Sơn		50	50	UBND huyện Thoại Sơn	
<b>II</b>	<b>Chi phí kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình</b>	<b>119</b>		230		UBND các huyện, TX, TP giao dự toán cho phòng NN&PTNT/Kinh tế tổ chức thực hiện
1	UBND TP Long Xuyên	2	0	0	UBND TP Long Xuyên	
2	UBND TP Châu Đốc	2	0	0	UBND TP Châu Đốc	

XHC  
SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ  
PTNT  
CHUYÊN PHÒNG  
PHÁT TRIỂN  
NÔNG NGHIỆP MỚI

TT	Đơn vị	Số xã	Định mức hỗ trợ	Thành tiền	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	UBND huyện An Phú	12	2	24	UBND huyện An Phú	
4	UBND TX Tân Châu	9	2	18	UBND TX Tân Châu	
5	UBND huyện Phú Tân	16	2	32	UBND huyện Phú Tân	
6	UBND huyện Châu Phú	12	2	24	UBND huyện Châu Phú	
7	UBND huyện Tịnh Biên	11	2	22	UBND huyện Tịnh Biên	
8	UBND huyện Tri Tôn	13	2	26	UBND huyện Tri Tôn	
9	UBND huyện Châu Thành	12	2	24	UBND huyện Châu Thành	
10	UBND huyện Chợ Mới	16	2	32	UBND huyện Chợ Mới	
11	UBND huyện Thoại Sơn	14	2	28	UBND huyện Thoại Sơn	
<b>B</b>	<b>CẤP XÃ</b>			8.735		
<b>I</b>	<b>Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động xây dựng NTM cho các xã trong huyện</b>	<b>119</b>		2.975		UBND các huyện, TX, TP giao dự toán cho phòng NN&PTNT/Kinh tế tổ chức thực hiện
1	UBND TP Long Xuyên	2	25	50	UBND TP Long Xuyên	UBND các xã
2	UBND TP Châu Đốc	2	25	50	UBND TP Châu Đốc	"
3	UBND huyện An Phú	12	25	300	UBND huyện An Phú	"
4	UBND TX Tân Châu	9	25	225	UBND TX Tân Châu	"
5	UBND huyện Phú Tân	16	25	400	UBND huyện Phú Tân	"
6	UBND huyện Châu Phú	12	25	300	UBND huyện Châu Phú	"
7	UBND huyện Tịnh Biên	11	25	275	UBND huyện Tịnh Biên	"
8	UBND huyện Tri Tôn	13	25	325	UBND huyện Tri Tôn	"
9	UBND huyện Châu Thành	12	25	300	UBND huyện Châu Thành	"
10	UBND huyện Chợ Mới	16	25	400	UBND huyện Chợ Mới	"
11	UBND huyện Thoại Sơn	14	25	350	UBND huyện Thoại Sơn	"



TT	Đơn vị	Số xã	Định mức hỗ trợ	Thành tiền	Chủ đầu tư	Ghi chú
II	Hỗ trợ Phát triển sản xuất gắn với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	48		5.760		UBND các huyện, TX, TP giao dự toán cho phòng NN&PTNT/Kinh tế tổ chức thực hiện
1	UBND TP Long Xuyên	1	120	120	UBND TP Long Xuyên	UBND các xã điểm giai đoạn 2016-2020 (theo Chương trình hành động số 04-CTr/TU)
2	UBND huyện An Phú	3	120	360	UBND huyện An Phú	"
3	UBND TX Tân Châu	3	120	360	UBND TX Tân Châu	"
4	UBND huyện Phú Tân	6	120	720	UBND huyện Phú Tân	"
5	UBND huyện Châu Phú	5	120	600	UBND huyện Châu Phú	"
6	UBND huyện Tịnh Biên	3	120	360	UBND huyện Tịnh Biên	"
7	UBND huyện Tri Tôn	4	120	480	UBND huyện Tri Tôn	"
8	UBND huyện Châu Thành	4	120	480	UBND huyện Châu Thành	"
9	UBND huyện Chợ Mới	7	120	840	UBND huyện Chợ Mới	"
10	UBND huyện Thoại Sơn	12	120	1.440	UBND huyện Thoại Sơn	"

N V I  
 HIỆ  
 TRIỆ  
 THOM  
 (S)

**DANH SÁCH 48 XÃ ĐIỂM NÔNG THÔN MỚI GĐ 2016-2020 HỖ TRỢ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GẮN VỚI MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2017.**

(Kèm theo Công văn số 1226/SNN&PTNT-VPĐPNTM ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên/đơn vị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TP Long Xuyên</b>	
1	Xã Mỹ Khánh	
<b>II</b>	<b>Huyện An Phú</b>	
1	Xã Khánh An	
2	Xã Đa Phước	
3	Xã Khánh Bình	
<b>III</b>	<b>TX Tân Châu</b>	
1	Xã Phú Vĩnh	
2	Xã Tân An	
3	Xã Châu Phong	
<b>IV</b>	<b>Huyện Phú Tân</b>	
1	Xã Phú Bình	
2	Xã Phú Lâm	
3	Xã Hiệp Xương	
4	Xã Phú Hưng	
5	Xã Bình Thạnh Đông	
6	Xã Phú Thạnh	
<b>V</b>	<b>Huyện Châu Phú</b>	
1	Xã Bình Chánh	
2	Xã Bình Mỹ	
3	Xã Vĩnh Thạnh Trung	
4	Xã Khánh Hòa	
5	Xã Ô Long Vỹ	
<b>VI</b>	<b>Huyện Tịnh Biên</b>	
1	Xã Thới Sơn	
2	Xã Tân Lợi	
3	Xã Nhơn Hưng	
<b>VII</b>	<b>Huyện Tri Tôn</b>	
1	Xã Vĩnh Gia	
2	Xã Tà Đảnh	
3	Xã Lương Phi	
4	Xã Lương An Trà	

<b>VIII</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	
1	Xã Vĩnh Nhuận	
2	Xã Càn Đăng	
3	Xã Bình Hòa	
4	Xã An Hòa	
<b>IX</b>	<b>Huyện Chợ Mới</b>	
1	Xã Kiến Thành	
2	Xã Mỹ Hiệp	
3	Xã Hòa An	
4	Xã Long Kiến	
5	Xã Tấn Mỹ	
6	Xã Bình Phước Xuân	
7	Xã Kiến An	
<b>X</b>	<b>Huyện Thoại Sơn</b>	
1	Xã Định Mỹ	
2	Xã Thoại Giang	
3	Xã Định Thành	
4	Xã Vĩnh Khánh	
5	Xã Tây Phú	
6	Xã Vọng Đông	
7	Xã Phú Thuận	
8	Xã Vọng Thê	
9	Xã Vĩnh Chánh	
10	Xã Bình Thành	
11	Xã An Bình	
12	Xã Mỹ Phú Đông	